

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 2693/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đoàn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 800/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/04/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3780/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4257/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Kim P, sinh năm 1965

Thường trú: Xã Hòa B, huyện Trà Ô, tỉnh Vĩnh L.

Tạm trú: đường Thủy L, tổ 4, khu phố 3, phường Phước Long A, thành phố T, Thành phố H.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1936

Thường trú: Đường số 4, khu phố 2, phường Hiệp Bình C, thành phố T, Thành Phố H.

Bà Mai Thị Kim P có mặt, ông Nguyễn Trọng L vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/03/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị Kim P trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Trọng L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/6/2019.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, tôi và ông L không có sự quan tâm chia sẻ tình cảm. Từ đó dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, nên từ tháng 3.2021 chúng tôi đã sống ly thân. Quá trình ly thân hai bên không có ai tạo điều kiện hàn gắn đoàn tụ gia đình. Tại Tòa hôm nay bà xác định tình cảm với ông L không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà P xác định trong quá trình chung sống bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định quá trình chung sống bà và ông L không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bà P không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Kim P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức thì bị đơn ông Nguyễn Trọng L cư trú tại địa chỉ Đường số 4, khu phố 2, phường Hiệp Bình C, thành phố T, Thành phố H Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn ông Nguyễn Trọng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Mai Thị Kim P và ông Nguyễn Trọng L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/6/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Đối với yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông L:

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, hai vợ chồng cần có sự yêu thương, quan tâm, cùng nhau chia sẻ, vun đắp gia đình. Tuy nhiên, theo bà P trình bày: Bà và ông L chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, hai bên không có sự quan tâm, chia sẻ tình cảm. Từ đó dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, nên từ tháng 3.2021 bà đã tách ra ngoài sống riêng. Quá trình ly thân hai bên cũng không tạo điều kiện hàn gắn gia đình. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa để làm việc, nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L. Điều đó chứng tỏ ông L không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Qua ý kiến trình bày của bà P, sự vắng mặt của ông L, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà P yêu cầu ly hôn ông L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Bà P xác định trong quá trình chung sống bà và ông L không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp.

[2.5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Kim P:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Kim P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026345 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Mai Thị Kim P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Mai Thị Kim P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trọng L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hà Văn Đoàn**

